TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HSPT
Ngày 11-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương; Bà Đinh Thị Như Phượng
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2019/TLPT- HS ngày 4 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Văn T. Sinh năm 1989 tại Nghệ An. Nơi cư trú: 10/1A Lương Thế Vinh, tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: lái xe. Trình độ văn hoá 12/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Lê Văn Ch, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1958. Vợ là Hoàng Thị A, sinh năm 1987. Tiền án: không. Tiền sự: không. Nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỉ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 21/10/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Th đều là những người đã có gia đình riêng, nhưng có mối quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 1 năm 2015. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2017 đến ngày 18/12/2017 bị cáo T và chị Th thuê khách sạn ở chung tại thành phố Hồ Chí Minh và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Trong khi quan hệ tình dục, T thường lén dùng điện thoại di động quay clip, chụp ảnh khỏa thân và chứng minh nhân dân của chị Th. Ngày 6/8/2018, chị Th đến thành phố P chơi và gặp T, do điện thoại bị hỏng, chị Th nhờ T sửa giúp thì T phát hiện trong điện thoại của chị Th có nhiều hình ảnh thân mật giữa chị và anh Hoàng Văn Th1. Do nghi ngờ chị Th và anh Th1 có quan hệ tình cảm với

nhau và do ghen tuông, bực tức, nên bị cáo nảy sinh ý định sử dụng những hình ảnh của chị Th và anh Th1 đang lưu giữ trong máy điện thoại đăng lên các trang mạng xã hội nhằm mục đích làm nhục chị Th và anh Th1. Vào tháng 2/2018, bị cáo sao chép hình ảnh chị Th và anh Th1 đã chụp lưu trước đó, lập các tài khoản tên chị Th và anh Th1 rồi đăng công khai hình ảnh khỏa thân của chị Th, hình ảnh thân mật của chị Th và anh Th1 cùng nhiều hình ảnh khiêu dâm bị cáo tải từ trên mạng internet xuống, kèm những thông tin mang tính dung tục. Sau đó chị Th phát hiện, yêu cầu bị cáo xóa các bài viết và hình ảnh, bị cáo đồng ý và đã xóa.

Do còn bực tức, ghen tuông vì chị Th không đồng ý tiếp tục quan hệ tình cảm, nên từ ngày 7/10/2018 đến ngày 9/10/2018, bị cáo tiếp tục sử dụng điện thoại lập tài khoản mạo danh chị Th và anh Th1, đăng công khai nhiều bài viết có hình ảnh chứng minh nhân dân của chị Th, hình ảnh chị Th chụp cùng gia đình, hình ảnh chị Th và anh Th1 chụp chung, hình ảnh khỏa thân của chị Th kèm hình ảnh đồi trụy bị cáo tải trên mạng xuống đăng lên mạng xã hội kèm những lờ bình luận mang tính dung tục dẫn đến anh Thái Văn H là chồng chị Th viết đơn xin ly hôn với chị Th, còn chị Nguyễn Thị T là vợ anh Th1 lại nảy sinh nhiều mâu thuẫn với anh Th1. Anh Th1 và chị Th đã làm đơn trình báo Công an yêu cầu xử lý đối với Lê Văn T.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Làm nhục người khác"

Áp dụng điểm a, b, e khoản 2 Điều 155; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 21/10/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 24/4/2019, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nộp thêm tài liệu có nội dung thể hiện mẹ bị cáo là bà Hồ Thị L là người có đóng góp cho quân đội, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Bằng khen và được Hội Cựu chiến binh Việt nam tặng Kỷ niệm chương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai cho rằng: Bị cáo nộp thêm tài liệu có nội dung thể hiện mẹ bị cáo là bà Hồ Thị L là người có đóng góp cho quân đội, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Bằng khen và được Hội Cựu chiến binh Việt nam tặng Kỷ niệm chương.

Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm: Giữa bị cáo Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Th có quan hệ tình cảm, do ghen tuông, bực tức vì nghi ngờ chị Nguyễn Thị Th có quan hệ tình cảm với anh Hoàng Văn Th1, nên bị cáo Lê Văn T nhiều lần có hành vi sử dụng những hình ảnh khỏa thân, hình ảnh cá nhân của chị Thmà T đã chụp, quay lén trong điện thoại của T trước đó và cả hình ảnh thân mật của chịu Th và anh Hoàng Văn Th1 trong điện thoại của chị Th, lồng ghép các hình ảnh đồi trụy trên mạng internet, lập các tài khoản giả rồi đăng lên các trang mạng xã hội nhằm mục đích làm nhục chị Th và anh Th1 để trả thù, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của chị Th và anh Th1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T phạm tội "làm nhục người khác" theo quy định tại điểm a, b, e khoản 2 Điều155 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo thành xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là quyền của bị cáo quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người trưởng thành, có vợ con, có nhận thức pháp luật và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng mạng xã hội, lập tài khoản đăng các bức ảnh khoả thân, quan hệ tình dục cùng những lời nói mang tính dung tục nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của bị hại chị Nguyễn Thị Th, anh Hoàng Văn Th1 là trái pháp luật, đạo đức xã hội nhưng vì coi thường danh dự, nhân phẩm người khác mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện là hành vi đáng bị lên án và chịu sự trừng phạt của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho các bị hại; tại giai đoạn sơ thẩm được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Mặc khác, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình cho Tòa án các tài liệu có nội dung thể hiện mẹ của bị cáo là người có đóng góp cho quân đội được Nhà nước tặng Huân chương, Bằng khen; được Hội cựu chiến binh tặng Kỷ niệm chương, đây là các tình tiết phát sinh mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1.Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a, b, e khoản 2 Điều 155; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội "Làm nhục người khác". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 21/10/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THA thành phố P;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Văn Bình